

Số: /BC-UBND

Đắk Tô, ngày tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình rà soát diện tích rừng giảm**  
**trên địa bàn xã Đắk Tô**

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và PCTT tỉnh.

Căn cứ Công văn số 211/QBVMTR-NV ngày 20 tháng 3 năm 2026 Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh về việc giải trình diện tích rừng cung ứng DVMTR hàng năm giảm so với kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Tô báo cáo tình hình rà soát diện tích rừng giảm trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

**I. Khái quát tình hình chung.**

Theo số liệu kiểm kê rừng năm 2014 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 và số liệu theo dõi diễn biến tài nguyên rừng hàng năm, trên địa bàn xã Đắk Tô (trên cơ sở sáp nhập 04 xã Pô Cô, Tân Cảnh, xã Diên Bình và thị trấn Đắk Tô của huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum cũ) có tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp là 12.135.16 ha từ tiểu khu 296 đến tiểu khu 311, tiểu khu 303a .

**II. Diện tích rừng trên địa bàn xã**

Theo kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2025: Diện tích đất có rừng trên địa bàn xã 5.463,52 ha (trong đó: rừng tự nhiên 491,93 ha; rừng trồng 3.292,19 ha). Diện tích đã trồng cây rừng: 2.030,01 ha. Diện tích đất chưa có rừng 4.805,31ha( diện tích có cây tái sinh là 215,42 ha, diện tích khác là 4.589,89 ha)<sup>(1)</sup>.

**III. Kết quả làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đối với diện tích rừng tự nhiên giảm.**

**1. Diện tích giảm do UBND xã quản lý:** Qua rà soát, có sai khác giữa hiện trạng thực tế so với hồ sơ công bố hiện trạng rừng năm 2024 (tại Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện Đắk Tô). Cụ thể:

Diện tích có biến động giảm 238,29 ha (rừng tự nhiên) so với hồ sơ công bố hiện trạng rừng năm 2024.

<sup>(1)</sup> Tổng hợp theo kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2025 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của UBND xã Đắk Tô.

**2. Xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đối với diện tích rừng giảm:** Không có tổ chức, cá nhân vi phạm lâm luật từ khi công bố hiện trạng rừng năm 2024 đến khi công bố hiện trạng rừng năm 2025.

\* Nguyên nhân khách quan.

- Kết quả Điều tra rừng năm 2014 do đơn vị tư vấn Trung ương thực hiện và bàn giao cho địa phương, làm cơ sở để các địa phương thực hiện kiểm kê rừng đối với Chủ rừng nhóm I và nhóm II trên địa bàn. Tuy nhiên, việc điều tra rừng được thực hiện chủ yếu thông qua giải đoán ảnh vệ tinh kết hợp điều tra một số ô định vị mặt đất, nhưng chất lượng ảnh vệ tinh phục vụ điều tra rừng chất lượng không cao, số lượng ô định vị bố trí chưa đủ đại diện dẫn đến hiện trạng không phù hợp thực tế (*như nương rẫy truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số canh tác theo tập quán,...; các loài cây trồng trên đất lâm nghiệp như: Bời Lời, cây Điều, cao su tại một số địa phương, ... nhưng kết quả kiểm kê rừng năm 2014 vẫn thống kê là rừng tự nhiên theo số liệu theo dõi diện tích rừng trước đó qua các thời kỳ kiểm kê rừng trước năm 2014*).

- Văn bản pháp luật quy định công tác theo dõi diễn biến rừng trong giai đoạn chuyển tiếp (từ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng trước đây sang Luật Lâm nghiệp bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2019) chưa đồng bộ, thiếu tính ổn định. Hệ thống biểu mẫu, báo cáo giữa phần mềm theo dõi diễn biến rừng FRMS và biểu mẫu báo cáo quy định tại Thông tư 33/2019/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT trước đây không thống nhất.

\* Nguyên nhân chủ quan

- Phần lớn các chủ rừng nhóm II chưa tổ chức chỉ đạo triển khai nghiêm túc theo quy định về theo dõi diễn biến rừng dẫn đến báo cáo không kịp thời biến động diện tích rừng trên diện tích được giao theo quy định. Trong quá trình tổ chức theo dõi, cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên lâm phần thuộc mình quản lý đã kế thừa thành quả điều tra, kiểm kê rừng năm 2014 (*do cơ quan tư vấn Trung ương thực hiện điều tra, tư vấn địa phương thực hiện kiểm kê*) mà chưa kiểm tra toàn diện thực tế ngoài hiện trường diện tích thuộc địa bàn, lâm phần do cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Công tác phối hợp giữa chủ rừng với cơ quan chuyên môn trong việc cung cấp thông tin, xác minh biến động rừng chưa chặt chẽ, kịp thời. Hồ sơ, bản đồ hiện trạng rừng và dữ liệu đất lâm nghiệp tại một số khu vực chưa được rà soát, chỉnh lý đồng bộ; còn xảy ra tình trạng chồng lấn giữa các loại bản đồ chuyên ngành... nên dẫn đến việc sai lệch trên bản đồ và hiện trạng thực tế (*trên diện tích này gồm cây công nghiệp, chủ yếu là cây Cao su, Cà phê của người dân đã cho thu hoạch; cây ăn quả; một số ít diện tích là cây nông nghiệp ngắn ngày. Diện tích này được người dân sản xuất, canh tác từ lâu, trải qua các thời gian, chu kỳ tái canh, luân canh*). Tuy nhiên, thời gian canh tác cụ thể đối với từng diện tích không xác định được.

**3. Diện tích do cộng đồng thôn quản lý:** Năm 2025 diện tích này không thay đổi.

**IV. Đề xuất, kiến nghị:** Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và PCTT tỉnh xem xét, tổng hợp, trình UBND tỉnh Quyết định công bố hiện trạng rừng đến năm 2025 tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Ủy ban nhân dân xã Đăk Tô kính báo để Sở Nông nghiệp và Môi trường; Quỹ Bảo vệ môi trường, Phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai tỉnh biết, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Hạt Kiểm lâm khu vực XI;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Huy Hưng**

